

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2025 từ nguồn vốn ngân sách tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 24/01/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIII kỳ họp thứ 21 sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2025 từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3942/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa (cũ) về việc điều chỉnh phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 từ nguồn vốn ngân sách trung ương, đối ứng ngân sách tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND xã Trà Giang về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 418a/TTr-KT ngày 15/9/2025 về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2025 từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách tỉnh cho các phòng, đơn vị thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025, với tổng số tiền 420 triệu đồng (chi tiết như phụ lục kèm theo).

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu của tỉnh tại Quyết định số 3942/QĐ-UBND ngày 17/06/2025 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa (cũ).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

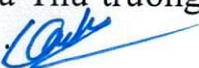
1. Các phòng, đơn vị được bố trí kinh phí tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng chế độ quy định hiện hành của Nhà nước. Định kỳ hàng tháng và cuối năm báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Kinh tế xã để tổng hợp báo cáo UBND xã.

2. Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện của các phòng, ban, đơn vị; báo cáo kết quả cho UBND xã để xem xét, chỉ đạo. Định kỳ hàng tháng, quý và cuối năm tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện về các sở, ban ngành có liên quan.

3. Phòng giao dịch số 19 – Kho bạc Nhà nước Khu vực XV chịu trách nhiệm kiểm soát, cấp phát kinh phí nêu trên theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Kinh tế xã, Văn hóa – Xã hội xã; Trưởng Phòng giao dịch số 19 – Kho bạc Nhà nước Khu

vực XV và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./ 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở: TC, NN và MT tỉnh;
- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Võ Đình Hưng

PHỤ LỤC

KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của UBND xã Trà Giang)

ĐVT: Đồng

ĐVT: Đồng

STT	 Tên đơn vị	Phân bổ kinh phí thực hiện			Đơn vị quản lý, sử dụng
		Tổng cộng	Trong đó		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
A	B	1=2+3+4	2	3	4
I	Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn (Mã CTMT: 20496)	70.000.000	-	70.000.000	
1	Nội dung 01 (Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng)	70.000.000		70.000.000	Phòng Văn hóa - XH
II	Nội dung thành phần số 07:Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan thôn sáng-xanh-sạch-đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam(mã CTMT: 20497)	250.000.000	-	250.000.000	
1	Nội dung 01: Xây dựng và tổ chức hướng dẫn thực hiện các đề án/kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh	50.000.000		50.000.000	Phòng Kinh tế
2	Nội dung 05: Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khu dân cư kiểu mẫu	200.000.000		200.000.000	Phòng Kinh tế
III	Nội dung thành phần số 09 (: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - Xã hội trong xây dựng NTM (Mã CTMT: 20499)	60.000.000	-	60.000.000	
1	Nội dung 01: Tiếp tục tổ chức triển khai cuộc vận động " toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh"; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới; tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới	60.000.000		60.000.000	Ủy ban Mặt trận TQVN
IV	Nội dung thành phần 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM (Mã CTMT: 20502)	40.000.000	-	40.000.000	
1	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng	40.000.000		40.000.000	Phòng Kinh tế
	Tổng cộng	420.000.000	-	420.000.000	